STT	Họ Và Tên	Số Ref.	Số tiền Thu	Ngày
1	LÊ HỒNG QUÂN	101140247	598,000	18/09/2019
2	HUỲNH THÁI ẤT	105140092	3,330,000	18/09/2019
3	ĐẶNG VĂN CHIẾN	105140097	2,691,000	18/09/2019
4	TỐNG QUANG TIẾN	106140053	399,000	18/09/2019
5	NGUYỄN MẠNH HOÀNG	106140154	3,729,000	18/09/2019
6	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	107140240	598,000	18/09/2019
7	NGUYỄN ANH KIỆT	104140030	4,227,000	18/09/2019
8	PHẠM VĂN NHÃ	102140030	3,330,000	18/09/2019
9	ĐÀO XUÂN HÙNG	105140287	3,330,000	18/09/2019
10	NGUYỄN XUÂN QUỲNH	105140360	3,289,000	18/09/2019
11	TRẦN CÔNG NHẬT	109140026	3,629,000	18/09/2019
12	NGÔ HỮU ĐỨC	110140030	3,330,000	18/09/2019
13	TRẦN ĐỨC VƯƠNG	109140197	4,227,000	18/09/2019
14	NGUYỄN VĂN VIÊN	101150056	3,629,000	18/09/2019
15	LÊ VĂN LINH	101150080	3,629,000	18/09/2019
16	NGUYỄN ĐÌNH MINH	103150058	2,532,805	18/09/2019
17	NGUYỄN ĐĂNG QUỐC SỬ	103150074	3,928,000	18/09/2019
18	BÙI VĂN THẮNG	103150077	2,691,000	18/09/2019
19	NGÔ THÀNH TÍN	103150088	2,691,000	18/09/2019
20	HỒ MINH TÍNH	103150089	1,495,000	18/09/2019
21	LÊ VIẾT QUYỀN	103150149	3,389,000	18/09/2019
22	TRẦN VĂN THÀNH	103150159	598,000	18/09/2019
23	NGUYỄN TRẦN LỘC THỊNH	103150162	1,196,000	18/09/2019
24	NGUYỄN HỮU HẬN	101150164	1,445,500	18/09/2019
25	NGUYỄN VĂN TỈNH	101150189	3,729,000	18/09/2019
26	NGUYỄN VĂN TÚ	101150192	3,330,000	18/09/2019
27	LÊ NHẬT TRƯỜNG	101150235	3,330,000	18/09/2019
28	HUỲNH THỊ MỴ	105150043	3,330,000	18/09/2019
29	ĐẬU ĐỨC THÀNH	105150116	2,791,000	18/09/2019
30	HUỲNH VÕ TUẤN KIỆT	105150150	2,193,000	18/09/2019
31	TRẦN ĐĂNG NAM	105150158	3,330,000	18/09/2019
32	BÙI VĂN THƯỢNG	105150174	3,330,000	18/09/2019
33	LÊ QUỐC CƯỜNG	106150086	1,495,000	18/09/2019
34	NGUYỄN SANG	106150130	2,791,000	18/09/2019
35	NGUYỄN QUỐC TIẾN	106150143	3,330,000	18/09/2019
36	TRẦN ĐỨC THIỆN	106150208	3,330,000	18/09/2019
37	NGUYỄN THỊ Y NA	107150032	3,330,000	18/09/2019
38	CHÂU THỊ HỒNG PHONG	107150044	3,330,000	18/09/2019
39	TRẦN THỊ MINH THÚY	107150058	3,330,000	18/09/2019
40	NGUYỄN THỊ TRÚC QUỲNH	107150112	3,330,000	18/09/2019
41	PHAN THỊ MỸ LINH	107150152	3,330,000	18/09/2019
42	LÊ TẤN HIẾU	107150212	3,330,000	18/09/2019
43	NGUYỄN HỮU LÂM	107150228	3,330,000	18/09/2019
44	NGUYỄN ANH NHẬT TÂM	107150247	3,330,000	18/09/2019
45	TRẦN NGỌC THUẬN	107150257	3,330,000	18/09/2019
46	NGUYỄN HỮU TIẾN	107150260	3,330,000	18/09/2019
47	NGUYỄN ĐÌNH XUÂN	107150278	2,093,000	18/09/2019
48	DƯƠNG BẢO TÂM	121150058	3,330,000	18/09/2019

STT	Họ Và Tên	Số Ref.	Số tiền Thu	Ngày
49	LÊ THỊ THU THẢO	121150060	3,330,000	18/09/2019
50	ĐÀO THỊ THÙY CHI	121150080	3,737,500	18/09/2019
51	NGUYÊN ĐINH DUY KHANG	121150098	3,330,000	18/09/2019
52	LÊ VĂN LUẬN	121150109	3,330,000	18/09/2019
53	HỒ ĐÌNH LỆ KHƯƠNG	103150195	3,928,000	18/09/2019
54	PHAN NGỌC TÂN	103150209	4,227,000	18/09/2019
55	NGUYỄN THẾ THÀNH	103150215	3,330,000	18/09/2019
56	NGUYỄN VĂN NHÂN	118150032	4,186,000	18/09/2019
57	TRẦN THỊ ANH THOA	118150040	3,330,000	18/09/2019
58	LÊ XUÂN BÌNH	118150055	1,794,000	18/09/2019
59	PHẠM QUỐC QUẢNG	104150126	2,691,000	18/09/2019
60	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	118150134	3,330,000	18/09/2019
61	CAO HOÀNG TÂN	118150155	3,330,000	18/09/2019
62	CAO THỊ BỐN	117150088	3,629,000	18/09/2019
63	NGUYỄN HỮU THỌ	108150044	100,000	18/09/2019
64	LÊ VĂN HUỲNH	102150042	3,330,000	18/09/2019
65	TRẦN HOÀNG SƠN	102150129	3,330,000	18/09/2019
66	VÕ VĂN TRINH	102150207	3,330,000	18/09/2019
67	LÊ MINH TUẤN	102150254	2,990,000	18/09/2019
68	TRƯƠNG PHƯỚC MINH QUÂN	102150292	6,660,000	18/09/2019
69	LÊ ĐÌNH SINH	102150295	6,660,000	18/09/2019
70	NGUYỄN NGỌC AN	105150228	3,239,500	18/09/2019
71	NGUYỄN HÃI ĐẠT	105150245	3,538,500	18/09/2019
72	ĐOÀN NHẬT HUY	105150266	3,330,000	18/09/2019
73	NGUYỄN HỮU THỊNH	105150346	6,660,000	18/09/2019
74	TẠ HOÀNG TIN	105150350	6,660,000	18/09/2019
75	PHẠM ĐẶNG TẤT TOÀN	105150351	4,485,000	18/09/2019
76	HỒ MINH HẢI	111150022	4,526,000	18/09/2019
77	NGUYỄN VĂN HOÀNG	109150247	4,227,000	18/09/2019
78	TRẦN QUỐC LẬP	109150255	3,330,000	18/09/2019
79	TRẦN THANH BẰNG	110150017	2,691,000	18/09/2019
80	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	110150054	3,330,000	18/09/2019
81	NGUYỄN VĂN HẬU	110150118	4,227,000	18/09/2019
82	NGUYỄN VĂN QUỐC	111150098	2,691,000	18/09/2019
83	NGUYỄN NHẬT THÀNH	111150105	4,186,000	18/09/2019
84	BẠCH LÊ TẤN LỘC	109150034	3,330,000	18/09/2019
85	LƯƠNG NGUYỄN ANH HOÀNG	109150192	6,660,000	18/09/2019
86	TRƯƠNG VĂN VŨ	109150224	6,660,000	18/09/2019
87	ĐẬU VĂN LINH	101160029	4,251,220	18/09/2019
88	LÊ ĐÌNH QUÝ	101160044	3,952,220	18/09/2019
89	TRẦN VĂN THÔNG	101160051	4,849,220	18/09/2019
90	NGUYỄN PHƯỚC THUẦN	101160052	3,354,220	18/09/2019
91	TRẦN MINH TƯỚNG	101160068	4,849,220	18/09/2019
92	TRẦN THANH PHÁP	101160109	4,286,000	18/09/2019
93	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	103160042	2,990,000	18/09/2019
94	NGUYỄN TÙNG LÂM	103160046	4,251,220	18/09/2019
95	NGUYỄN VĂN THUẦN	103160072	6,045,220	18/09/2019
96	ĐẶNG TUẤN	103160082	3,354,220	18/09/2019

STT	Họ Và Tên	Số Ref.	Số tiền Thu	Ngày
97	NGUYỄN NAM HÀ	103160096	5,148,220	18/09/2019
98	NGUYỄN TUẤN PHONG	103160121	3,653,220	18/09/2019
99	PHẠM VĂN THIỆN	103160133	5,588,025	18/09/2019
100	NGUYỄN PHƯỚC ĐẠI	101160128	4,849,220	18/09/2019
101	VÕ HUỲNH HUY NHÂN	101160148	5,746,220	18/09/2019
102	VÕ VĂN QUỐC	101160153	5,183,000	18/09/2019
103	NGUYỄN YÊN CHUNG	101160172	3,354,220	18/09/2019
104	TRẦN DUY HIỆP	101160182	5,148,220	18/09/2019
105	ĐINH VĂN THÀNH ĐẠT	105160009	7,390,720	18/09/2019
106	NGUYỄN HOÀNG QUANG BẢO	105160058	4,400,720	18/09/2019
107	ĐẶNG VĂN LẬP	105160082	100,000	18/09/2019
108	ĐỖ NGỌC TRỌNG HUẤN	105160128	10,565,000	18/09/2019
109	PHẠM VĂN MẠNH	105160132	11,269,025	18/09/2019
110	NGUYỄN HOÀNG QUANG	105160138	11,327,220	18/09/2019
111	NGUYỄN THÀNH TRUNG	105160148	11,128,220	18/09/2019
112	PHAN QUANG CƯỜNG	106160014	5,596,720	18/09/2019
113	TRẦN MINH ĐẠT	106160018	4,734,500	18/09/2019
114	PHẠM VĂN ĐẠT	106160067	2,791,000	18/09/2019
115	CAO CHÁNH VIỆT HUY	106160081	5,297,720	18/09/2019
116	ĐỖ TRỌNG NGHĨA	106160088	3,503,720	18/09/2019
117	NGUYỄN BẠCH ANH QUÂN	106160137	8,138,220	18/09/2019
118	TRƯƠNG THÚY HỒNG	107160024	4,884,000	18/09/2019
119	TRẦN NHƯ QUỲNH	107160061	5,447,220	18/09/2019
120	TRƯƠNG CÔNG TIẾN	107160068	4,884,000	18/09/2019
121	LÊ KHÁNH TOÀN	107160070	3,254,220	18/09/2019
122	LÊ CÔNG HIẾU	121160012	11,028,220	18/09/2019
123	ĐOÀN VĂN QUYỀN	121160035	11,028,220	18/09/2019
124	NGUYỄN THỌ ANH TUẤN	121160046	11,028,220	18/09/2019
125	HOÀNG TRƯỜNG CHIẾN	121160051	13,455,000	18/09/2019
126	NGUYỄN THANH CƯỜNG	121160052	12,523,220	18/09/2019
127	ĐÀM THANH HẢI	103160155	3,354,220	18/09/2019
128	PHAN KHẮC THẠCH	118160045	5,048,220	18/09/2019
129	PHẠM PHÚC TIẾN	118160051	563,220	18/09/2019
130	NGUYỄN THỊ KIM ANH	118160062	5,048,220	18/09/2019
131	HOÀNG VIỆT HÙNG	118160077	7,440,220	18/09/2019
132	PHAN ĐÌNH ANH TÚ	117160079	3,354,220	18/09/2019
133	NGUYỄN QUANG HÀ	104160065	4,734,500	18/09/2019
134	NGUYỄN VĂN THỐNG	104160095	7,390,720	18/09/2019
135	BÙI THẠCH VŨ TRỤ	104160097	3,538,500	18/09/2019
136	TRẦN XUÂN SANG	118160154	4,749,220	18/09/2019
137	TRẦN VĂN TUẾ	117160134	4,990,025	18/09/2019
138	HỒ TRỌNG HIỀN	102160139	4,300,720	18/09/2019
139	LÊ MINH ĐỨC	102160209	7,475,000	18/09/2019
140	LÊ NGỌC PHÚ	102160222	13,828,750	18/09/2019
141	NGUYỄN ĐỨC LỘC	105160182	3,653,220	18/09/2019
142	LÊ QUỐC ANH	105160217	11,128,220	18/09/2019
143	NGUYỄN TIẾN DƯƠNG	105160225	14,676,250	18/09/2019
144	ĐÀM THỊ HÀ	105160227	8,138,220	18/09/2019

STT	Họ Và Tên	Số Ref.	Số tiền Thu	Ngày
145	PHAN HÓA	109160041	3,354,220	18/09/2019
146	NGUYỄN NHẬT LINH	110160100	5,930,500	18/09/2019
147	HUỲNH HOÀNG THÁI	110160188	7,440,220	18/09/2019
148	VÕ VĂN KIỆT	110160237	5,681,000	18/09/2019
149	HOÀNG QUỐC UY	111160120	2,791,000	18/09/2019
150	LÊ VĂN LÂM	109160103	4,749,220	18/09/2019
151	NGUYỄN MỸ	109160108	4,749,220	18/09/2019
152	TÁN VĂN PHIM	109160116	4,784,000	18/09/2019
153	PHẠM THÔNG	109160134	2,791,000	18/09/2019
154	HÀ MINH KHUÊ	109160169	2,093,000	18/09/2019
155	MAI VÕ HOÀNG LONG	109160171	2,691,000	18/09/2019
156	PHẠM HỒNG SƠN	109160189	6,792,720	18/09/2019
157	NGUYỄN HUỲNH NHẬT	101170044	4,734,500	18/09/2019
158	NGUYỄN VĂN ĐIỀU	103170064	5,646,220	18/09/2019
159	ĐẶNG LÊ THÀNH DƯƠNG	103170067	5,646,220	18/09/2019
160	LÊ VĂN HOÀNG	103170075	5,646,220	18/09/2019
161	TRỊNH HỒNG PHÚC	101170200	5,895,720	18/09/2019
162	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	101170261	3,802,720	18/09/2019
163	LÊ THÚC ĐỊNH	101170288	6,493,720	18/09/2019
164	TRẦN HOÀNG NGUYÊN	101170312	3,389,000	18/09/2019
165	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	105170070	5,332,500	18/09/2019
166	TRỊNH NGỌC TÙNG	105170215	6,942,220	18/09/2019
167	PHẠM VĂN MẠNH	105170241	11,269,025	18/09/2019
168	TỐNG PHƯỚC VINH	105170267	11,128,220	18/09/2019
169	HUỲNH THANH LÂM	106170176	4,849,220	18/09/2019
170	VÕ XUÂN LUÂN	106170179	5,482,000	18/09/2019
171	ĐOÀN TRIỆU VĨ	106170274	11,128,220	18/09/2019
172	PHAN MINH HẢI	107170085	6,335,525	18/09/2019
173	HOÀNG VĂN PHÚ	107170100	6,643,220	18/09/2019
174	NGUYỄN HỮU THẠNH	121170037	10,280,720	18/09/2019
175	LÊ DUY BÌNH	107170116	4,849,220	18/09/2019
176	NGUYỄN TẤN HƯNG	107170128	4,585,000	18/09/2019
177	LÊ VĂN THỨC	118170125	4,450,220	18/09/2019
178	LÊ MINH HIẾU	104170016	5,945,220	18/09/2019
179	ĐỖ NGỌC ÂN	107170213	6,643,220	18/09/2019
180	LÊ QUỐC HUY	107170232	4,849,220	18/09/2019
181	PHAN THANH THÁI	107170264	5,447,220	18/09/2019
182	HỒ DUY LONG	102170033	6,543,220	18/09/2019
183	NGUYỄN ĐÔNG CAO	102170073	6,692,720	18/09/2019
184	NGUYỄN THÀNH LUÂN	102170100	6,842,220	18/09/2019
185	ĐÀO TẤT THANH	102170121	4,151,220	18/09/2019
186	NGÔ CHÍ ĐƯỜNG	105170276	5,746,220	18/09/2019
187	NGUYỄN TÀI DUY	105170339	5,033,500	18/09/2019
188	PHAN PHƯỚC THÀNH	105170376	6,827,500	18/09/2019
189	LÊ VIỆT AN	111170001	6,229,500	18/09/2019
190	DƯƠNG QUANG KHÁNH	111170024	6,080,000	18/09/2019
191	NGUYỄN PHƯỚC QUANG	111170037	7,091,720	18/09/2019
192	PHAN ĐĂNG TOÀN	111170046	5,189,025	18/09/2019

STT	Họ Và Tên	Số Ref.	Số tiền Thu	Ngày
193	NGUYỄN ĐÌNH VƯƠNG	111170054	6,942,220	18/09/2019
194	VÕ LÊ KHƯƠNG	109170020	5,183,000	18/09/2019
195	CHÂU THIỆN NHÂN	109170024	4,849,220	18/09/2019
196	NGUYỄN CÔNG ĐẠT	110170009	4,849,220	18/09/2019
197	TRẦN VIẾT ANH KIỆT	110170034	6,643,220	18/09/2019
198	GIÁP THỊ KIỀU HOANH	110170108	6,344,220	18/09/2019
199	ĐỖ QUANG ĐÔNG	110170180	4,734,500	18/09/2019
200	NGUYỄN PHƯỚC HIẾU	110170189	4,136,500	18/09/2019
201	PHẠM ĐĂNG KHƯƠNG	110170203	663,220	18/09/2019
202	VĂN PHÚ TỈNH	110170237	6,080,000	18/09/2019
203	NGUYỄN KHẮC TUẤN	111170083	4,849,220	18/09/2019
204	PHAN QUANG HẢI	109170054	5,332,500	18/09/2019
205	LƯƠNG VĂN TRÔNG	109170106	5,746,220	18/09/2019
206	ĐỖ VĂN TUẤN	101180076	5,930,500	18/09/2019
207	NGUYỄN THIÊN ÂN	101180079	5,945,220	18/09/2019
208	NGUYỄN CÔNG DUY HIẾU	101180100	6,792,720	18/09/2019
209	NGUYỄN VĂN HỮU PHÙNG	101180126	6,792,720	18/09/2019
210	TRẦN VĂN TÚ	101180149	6,194,720	18/09/2019
211	TRẦN HẬU ĐỨC	103180015	6,792,720	18/09/2019
212	DƯƠNG VĂN DŨNG	103180016	6,792,720	18/09/2019
213	NGUYỄN THẾ DŨNG	103180017	6,528,500	18/09/2019
214	TRẦN THANH NAM	103180036	5,895,720	18/09/2019
215	PHAN NGỌC TUẤN	103180060	7,091,720	18/09/2019
216	UNG KHẢ Ý	103180065	7,091,720	18/09/2019
217	NGÔ QUỐC BẢO	103180068	5,895,720	18/09/2019
218	NGUYỄN THANH HẠ	101180167	6,229,500	18/09/2019
219	TRẦN QUYỀN LINH	101180183	5,895,720	18/09/2019
220	NGUYỄN VĂN MẠO	101180188	6,194,720	18/09/2019
221	PHAN TIẾN PHONG	101180195	7,091,720	18/09/2019
222	HỒ MINH THI	101180203	5,048,220	18/09/2019
223	TRẦN QUANG TRƯỜNG	101180210	6,194,720	18/09/2019
224	TRẦN CÔNG TUẤN	101180211	3,389,000	18/09/2019
225	ĐẶNG QUỐC MINH	101180250	2,940,500	18/09/2019
226	PHAN LÊ KỶ NGUYÊN	101180255	6,194,720	18/09/2019
227	NGUYỄN CÔNG QUỐC THỊNH	101180266	6,194,720	18/09/2019
228	NGUYỄN THÁI BÌNH	101180282	7,500,000	18/09/2019
229	NGUYỄN DUY LINH	105180032	3,239,500	18/09/2019
230	NGUYỄN TRUNG DŨNG	105180076	6,643,220	18/09/2019
231	LƯƠNG HỮU THIỆN	105180110	5,930,500	18/09/2019
232	NGUYỄN NGỌC LÂM	105180151	5,895,720	18/09/2019
233	TRẦN VĂN TRỌNG	105180177	3,354,220	18/09/2019
234	THÁI BÁ TUẤN	105180222	8,163,220	18/09/2019
235	HOÀNG NGỌC NHÂN	105180255	8,163,220	18/09/2019
236	PHẠM VĂN ĐỨC	106180013	6,643,220	18/09/2019
237	NGUYỄN QUANG HIỆU	106180020	6,344,220	18/09/2019
238	PHAN HUỲNH MINH TÂY	106180048	7,241,220	18/09/2019
239	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	106180057	5,781,000	18/09/2019
240	ĐỖ THÀNH ĐẠT	106180071	6,344,220	18/09/2019

STT	Họ Và Tên	Số Ref.	Số tiền Thu	Ngày
241	HOÀNG BÁ NGHĨA	106180098	6,379,000	18/09/2019
242	LƯƠNG CÔNG ĐỨC	106180136	5,482,000	18/09/2019
243	LÊ THẠC THÀNH	106180173	3,653,220	18/09/2019
244	NGUYỄN TĂNG CƯỜNG	106180189	8,163,220	18/09/2019
245	TRẦN THỊ DIỆU HIỀN	107180012	4,550,220	18/09/2019
246	LÊ THỊ ÁNH HIỀN	107180072	6,080,000	18/09/2019
247	PHAN THỊ TRANG	107180191	8,163,220	18/09/2019
248	CAO ĐĂNG VŨ	121180048	8,304,025	18/09/2019
249	PHAN VĂN PHI LONG	107180221	5,895,720	18/09/2019
250	NGUYỄN HOÀNG QUYỀN	107180231	3,952,220	18/09/2019
251	TRẦN HOÀI ÂN	107180250	3,952,220	18/09/2019
252	HUỲNH VĂN HIỀN	107180263	6,528,500	18/09/2019
253	PHẠM PHAN LONG	107180272	6,493,720	18/09/2019
254	HUỲNH THANH TÍN	107180290	6,827,500	18/09/2019
255	TRẦN THỊ DIỄM NGỌC	118180028	3,389,000	18/09/2019
256	LÊ ĐỨC TUẤN ANH	118180065	8,163,220	18/09/2019
257	TRƯƠNG TRẦN QUẾ TRÂN	117180052	3,090,000	18/09/2019
258	LÊ THÀNH LŨY	104180024	3,653,220	18/09/2019
259	BIỆN VĂN ĐỨC	104180058	4,585,000	18/09/2019
260	THÁI MINH HUY	117180071	4,849,220	18/09/2019
261	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	107180342	7,390,720	18/09/2019
262	LÊ VĨNH NHÂN ĐỨC	102180005	6,528,500	18/09/2019
263	NGUYỄN CÔNG VINH	102180108	7,091,720	18/09/2019
264	LÊ CHÍ CÔNG	102180113	7,500,000	18/09/2019
265	HỒ VIỆT PHÚ	102180135	8,063,220	18/09/2019
266	NGÔ VĂN NHẬT THỊNH	102180143	8,063,220	18/09/2019
267	NGUYỄN DUY THƯƠNG	102180144	8,063,220	18/09/2019
268	ĐẶNG QUỐC TUẤN	102180148	7,500,000	18/09/2019
269	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	102180159	8,063,220	18/09/2019
270	TRẦN QUỐC THẮNG	102180226	8,063,220	18/09/2019
271	NGUYỄN THÀNH LONG	102180258	8,163,220	18/09/2019
272	NGUYỄN ĐĂNG THÔNG	102180271	8,163,220	18/09/2019
273	HỒ TRUNG NGUYÊN	105180305	3,952,220	18/09/2019
274	NGÔ ĐÌNH VINH	105180334	2,791,000	18/09/2019
275	PHẠM CAO THÌN	105180384	7,689,720	18/09/2019
276	NGÔ ĐÌNH TRƯỜNG	105180391	7,091,720	18/09/2019
277	PHAN XUÂN HÒA	105180412	8,163,220	18/09/2019
278	HOÀNG VIỆT ANH	109180001	7,540,220	18/09/2019
279	ĐINH NHƯ HIỀN	109180015	6,792,720	18/09/2019
280	VÕ MINH PHƯỚC	110180048	6,080,000	18/09/2019
281	TRẦN ĐÌNH QUỐC TRUNG	110180063	6,244,220	18/09/2019
282	NGUYỄN ĐẮC THIỆN NHÂN	110180110	5,781,000	18/09/2019
283	NGUYỄN NGỌC MINH TRÍ	110180127	6,543,220	18/09/2019
284	TRẦN NGUYỄN QUANG TRUNG	110180131	5,681,000	18/09/2019
285	VĂN PHÚ VỸ	110180134	5,945,220	18/09/2019
286	TRẦN ĐÌNH DUY	110180138	7,600,000	18/09/2019
287	NGUYỄN BÁ TÀI	109180106	4,550,220	18/09/2019
288	VÕ NHẬT MINH	109180156	3,952,220	18/09/2019

STT	Họ Và Tên	Số Ref.	Số tiền Thu	Ngày
289	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	109180183	4,884,000	18/09/2019
290	HUỲNH ANH KHOA	122140021	2,650,000	18/09/2019
291	BÙI ANH TUẤN	122180047	5,813,220	18/09/2019
292	PHAN THỊ THU HIỀN	122170017	4,000,000	18/09/2019
293	ĐẶNG TUẤN KIỆT	123150114	6,450,000	18/09/2019
294	NGUYỄN CƯỜNG	109130055	140,805	18/09/2019
295	NGUYỄN HƯNG CHĨNH	118140006	140,805	18/09/2019